

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2021/HSST**
Ngày 15 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Ông Nguyễn Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Đức H-** Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 28/7/1969 tại: Xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Đảng viên Đảng cộng sản Việt N; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch UBND xã SC, huyệnTB, tỉnh Phú Thọ; Số CMND: 131052065, cấp ngày 15 tháng 8 năm 2009; nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 2, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Bố đẻ: Trương Văn H2, đã chết (hy sinh năm 1971); Mẹ đẻ: Cao Thị H3, sinh năm: 1945; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Trịnh Thị Hồng Đ, sinh năm: 1971, hiện ở khu 2, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 con (Lớn nhất sinh năm 1991; Nhỏ nhất sinh năm 1995).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Tại ngoại tại khu 2, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Họ và tên: **Đỗ Xuân H** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 10/10/1979 tại: Xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt N, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Đảng viên Đảng cộng sản Việt N; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 9, xã SC, TB, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ tài chính UBND xã SC, TB, Phú Thọ; Số CMND: 131336380; Cấp ngày 24 tháng 10 năm 2018; Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ; Bố đẻ: Đỗ Văn Huân, đã chết; Mẹ đẻ: Vi Thị Trường, đã chết; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Phượng Vỹ, sinh năm: 1983 hiện ở khu 9, xã SC, TB, tỉnh Phú Thọ; Con : Có 02 con (Lớn nhất sinh năm: 2001; Nhỏ nhất sinh năm: 2006)

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Tại ngoại tại khu 9, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

Có mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Đức H4, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 4, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 5, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 4, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

4. Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 4, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

5. Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 8, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K: Ông Lê Văn Luân và bà Phạm Lệ Quyên. Đều là luật sư thuộc văn phòng luật sư Hưng Đạo Thăng Long, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.*

Địa chỉ: Phòng 1009 Tòa nhà G3D, số 11 Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đều có mặt

** Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Quốc Toàn, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu 5, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Ông Nguyễn Thanh Phú, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu 1, xã Thanh Hà, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Ông Đỗ Khiêm Toàn, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu 5, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

Người được ông Toàn ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Thu, sinh năm 1961. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 20/6/2012, Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1503/QĐ-UBND về việc: Phê duyệt quy hoạch chia lô chi tiết khu dân cư nông thôn phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất cho nhân dân tự xây dựng nhà ở tại xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ;

Ngày 25/6/2012, UBND huyện TB, tỉnh Phú Thọ ban hành thông báo số 54/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án giao đất cho nhân dân tự xây dựng nhà ở theo Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 và giao cho UBND xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ thực hiện nhiệm vụ:

- Thông báo tới các chủ sử dụng đất về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án Giao đất cho nhân dân tự xây dựng nhà ở;

- Tổ chức lập phương án giải phóng mặt bằng: Kê khai, kiểm đếm đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây cối hoa màu trên đất của các chủ sử dụng đất nằm trong vùng dự án, trình UBND huyện phê duyệt theo quy định;

Ngày 25/6/2012, UBND huyện TB, tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1593/QĐ-UBND về việc thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất để giao đất cho nhân dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch tại Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 nêu trên.

Sau khi có chủ trương trên, trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2019, Trương Đức H- là chủ tịch UBND xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ và Đỗ Xuân H - là cán bộ tài chính UBND xã SC, trong quá trình thực hiện dự án giao đất cho nhân dân tự xây dựng nhà ở tại xã SC, với mục đích nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách xã, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình được giao không thực hiện đúng quy định của pháp luật về quy trình thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng và xác định nghĩa vụ tài chính để giao đất cho nhân dân tự xây dựng nhà ở, gây thiệt hại cho 05 hộ dân ở xã SC, cụ thể như sau :

Trương Đức Hĩa tự chỉ đạo ông Nguyễn Thanh Phú - Cán bộ địa chính xã SC tiến hành kiểm kê, kiểm đếm diện tích, hoa màu và cây cối trên đất thuộc diện bồi thường giải phóng mặt bằng. Sau khi có số liệu kiểm đếm, Trương Đức Hĩa chỉ đạo lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để trình UBND huyện TB phê duyệt theo quy định mà chỉ đạo ông Đỗ Xuân H - Cán bộ tài chính UBND xã SC tự ước tính số tiền tạm thu của 07 hộ dân trong diện được xem xét giao đất sau đó chỉ đạo cán bộ dưới quyền trong thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 9/2019 tiến hành tạm thu tổng số tiền là: 597.606.000 đồng, trong đó: Đỗ Xuân H đã thu tổng số tiền là: 447.606.000 đồng; Ông Nguyễn Thanh Phú đã thu tổng số tiền là: 15.000.000 đồng; Ông Đỗ Quốc Toàn - Bí thư đoàn thanh niên thu tổng số tiền là: 135.000.000 đồng;

Số tiền tạm thu của từng hộ dân cụ thể như sau:

1. Hộ ông Đỗ Đức H4 ở khu 4, xã SC: 101.993.000 đồng.
2. Hộ ông Đỗ Văn D ở khu 5, xã SC: 102.000.000 đồng.
3. Hộ ông Đỗ Khiêm Toàn ở khu 5, xã SC: 63.315.000 đồng.
4. Hộ ông Đỗ Văn K ở khu 4, xã SC: 97.363.000 đồng.
5. Hộ ông Đỗ Mạnh Báo ở khu 3, xã SC: 115.942.000 đồng.
6. Hộ ông Đỗ Văn N ở khu 4, SC nộp số tiền là: 101.993.000 đồng.
7. Hộ ông Đỗ Xuân T ở khu 8, xã SC: 15.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền 597.606.000 đồng thu được, Trương Đức Hĩa Đỗ Xuân H không nộp vào Ngân sách Nhà nước, không theo dõi, hạch toán trên sổ sách kế toán của UBND xã SC mà sử dụng như sau: Tự chi trả bồi thường (không có phương án được phê duyệt của UBND huyện TB theo quy định) cho 05 hộ dân có diện tích đất bị thu hồi số tiền là: 122.802.000 đồng. Ngày 23/5/2016 nộp 70.000.000 đồng vào KBNN huyện TB để phân bổ vào ngân sách địa phương. Trong khoảng tháng 10/2018, chi số tiền 15.000.000 đồng cho ông H4 Quang Tuấn - Cán bộ Phòng TN&MT huyện TB để nhờ ông Tuấn liên hệ, thuê đơn vị có chức năng xác định hệ số điều chỉnh giá.

Đến ngày 05/8/2019, UBND huyện TB ban hành quyết định số 1995/QĐ-UBND về việc giao đất cho các hộ dân, trong đó có 06 hộ dân nêu trên (Vì hộ gia đình ông Đỗ Xuân T chỉ mới tạm nộp số tiền 15.000.000 đồng nên UBND xã SC chưa hoàn thiện thủ tục giao đất). Căn cứ hồ sơ thực tế do UBND xã SC chuyển đến, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện TB lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và chuyển hồ sơ đến Chi cục thuế khu vực TB- Hạ Hòa để xác định nghĩa vụ tài chính của các hộ dân được giao đất. Cụ thể:

- Hộ ông Đỗ Đức H4 phải nộp số tiền: 63.315.000đồng/300m²;
- Hộ ông Đỗ Văn D phải nộp số tiền: 63.315.000đồng/300m².
- Hộ ông Đỗ Khiêm Toàn phải nộp số tiền: 63.315.000đồng/300m².

- Hộ ông Đỗ Văn K phải nộp số tiền: 59.094.000đồng/280m².
- Hộ ông Đỗ Mạnh Báo phải nộp số tiền: 73.867.500đồng/350m².
- Hộ ông Đỗ Văn N phải nộp số tiền: 63.315.000đồng/300m²

Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 31/3/2020, Đỗ Xuân H đã nộp tổng số tiền là 386.221.500 đồng để thực hiện nghĩa vụ tài chính khi giao đất cho 06 hộ dân trên.

Như vậy, theo đúng quy định của Pháp luật, thì 06 hộ dân trên chỉ phải nộp nghĩa vụ tài chính để được giao đất với tổng số tiền là: 386.221.500 đồng (Số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng phải được quyết toán từ nguồn tiền nghĩa vụ tài chính). Còn lại số tiền tạm thu vượt là: 597.606.000 đồng - 386.221.500 đồng = 211.384.500 đồng phải được hoàn trả cho các hộ dân đã nộp tiền. Nhưng do khi tạm thu tiền của các hộ dân, ông Hiền đã chỉ đạo ông H không nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện TB, không hạch toán trên sổ sách tài chính của UBND xã SC và H đã tự chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng không có phương án được phê duyệt của UBND huyện TB số tiền: 122.802.000 đồng, chỉ cho ông H4 Quang Tuấn - Cán bộ Phòng TN&MT huyện TB số tiền: 15.000.000 đồng, nộp 70.000.000 đồng vào KBNN huyện TB để phân bổ ngân sách địa phương, còn lại số tiền là: 211.384.500 đồng - 122.802.000 đồng - 15.000.000 đồng - 70.000.000 đồng = 3.582.500 đồng H tự quản lý nên Trương Đức H đã chỉ đạo Đỗ Xuân H nộp toàn bộ số tiền 386.221.500 đồng mà không trừ đi số tiền đã chi bồi thường giải phóng mặt bằng đã thu của các hộ dân trên.

Vào cuối năm 2019, ông Đỗ Minh Tâm, (em trai ông Đỗ Mạnh Báo) đăng tải thông tin về việc UBND xã SC thu tiền vượt mức quy định của người dân được cấp đất trên trang mạng xã hội nên Trương Đức H đã chỉ đạo Đỗ Xuân H sử dụng số tiền 3.582.500 đồng còn lại cộng với số tiền 38.917.500 đồng của cá nhân ông H tự bỏ ra, tổng cộng là 42.500.000 đồng trả lại số tiền đã thu vượt cho hộ ông Đỗ Mạnh Báo nên ông Đỗ Mạnh Báo không còn bị thiệt hại.

Hành vi của Trương Đức H và Đỗ Xuân H đã gây thiệt hại cho 05 hộ dân tổng số tiền là: 168.884.500 đồng, cụ thể:

- Hộ ông Đỗ Đức H4 thiệt hại: 38.678.000 đồng;
- Hộ ông Đỗ Văn D thiệt hại: 38.685.000 đồng;
- Hộ ông Đỗ Văn K thiệt hại: 38.269.000 đồng;
- Hộ ông Đỗ Văn N thiệt hại: 38.678.000 đồng;
- Hộ ông Đỗ Xuân T thiệt hại: 15.000.000 đồng (số tiền tạm thu nhưng chưa được giao đất).

Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trương Đức H và ông Đỗ Xuân H đã tự nguyện nộp số tiền: 100.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; ông H4 Quang Tuấn đã nộp lại số tiền: 15.000.000 đồng đã nhận từ ông Nguyễn Thanh Phú.

Đồ vật, tài liệu đã tạm giữ: Trong quá trình khám xét nhà ở của Trương Đức Hiền, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB883027 mang tên Trương Đức H và bà Trịnh Thị Hồng Đoan, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo xác định:

Bị cáo Trương Đức H đứng tên và là chủ sở hữu của 02 thửa đất lúa có diện tích là 698m² 336m²; 01 thửa đất ao có diện tích 1.706m²; 01 thửa đất ở và đất vườn có diện tích 996,6m² đều ở khu 2, xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo Đỗ Xuân H không có tài sản riêng gì có giá trị.

* Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K có ý kiến đưa bà Đỗ Thị Ngọc Bình là vợ ông Đỗ Mạnh Báo tham gia tố tụng là người bị hại trong vụ án, do ông Nguyễn Thanh Phú là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa bị cáo Trương Đức H và bị cáo Đỗ Xuân H tự nguyện bồi thường cho ông H4, ông D, ông K, ông N số tiền thu vượt quá theo quy định và bồi thường cho ông T số tiền 15.000.000đồng, các khoản tiền này là bị cáo Hiền và bị cáo Hùng nhau đóng góp. Các khoản tiền khác không nhất trí bồi thường vì sau khi thu tiền ông H4, ông N, ông D, ông K đã được giao đất từ năm 2016 sử dụng và canh tác từ đó cho đến khi nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bốn hộ này.

* Tại phiên tòa ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn K, ông Đỗ Văn N đề nghị các bị cáo phải trả lại cho ông H4 số tiền thu vượt quá 38.678.000đồng, tiền lãi của từng thời điểm đưa tiền 9%/năm, tiền đi lại từ giai đoạn điều tra, xét xử và tiền in ấn tài liệu trong quá trình khiếu nại, tố cáo tổng thiệt hại là 86.856.980đồng; ông Đỗ Văn D đề nghị bồi thường số tiền thu vượt quá 38.685.000đồng, tiền lãi của từng giai đoạn đưa tiền 9%/năm, tiền đi lại từ giai đoạn điều tra, xét xử và tiền in ấn tài liệu trong quá trình khiếu nại, tố cáo tổng thiệt hại là 84.062.907đồng; ông Đỗ Văn K đề nghị số tiền thu vượt quá 38.269.000đồng, tiền lãi của từng thời điểm đưa tiền 9%/năm, tiền đi lại từ giai đoạn điều tra, xét xử và tiền in ấn trong quá trình khiếu nại, tố cáo tổng thiệt hại là 76.886.000đồng; ông Đỗ Văn N yêu cầu tiền thu vượt quá 38.768.000đồng, tiền lãi từng thời điểm đưa tiền 9%/năm, tiền đi lại từ giai đoạn điều tra, xét xử và tiền in ấn tài liệu trong quá trình khiếu nại, tố cáo tổng số thiệt hại là 77.280.000đồng; ông Đỗ Xuân T yêu cầu trả lại 15.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi, đồng thời ông T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ông Nguyễn Tiến Thu không có yêu cầu gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H về tội “Lợi

dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H theo tội danh, điều luật đã được bản Cáo trạng viện dẫn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm b, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trương Đức H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và phải bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 10%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đỗ Xuân H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và phải khấu trừ thu nhập từ 05% đến 10%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H mỗi bị cáo phải cầm đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 02 hai năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Áp dụng Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H tự nguyện bồi thường cho: Ông Đỗ Đức H4: 38.678.000 đồng ông Đỗ Văn D: 38.685.000 đồng, ông Đỗ Văn K: 38.269.000 đồng, ông Đỗ Văn N: 38.678.000 đồng, ông Đỗ Xuân T: 15.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Trương Đức H và bị cáo Đỗ Xuân H đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền: 154.310.000 đồng; ông H4 Quang Tuấn đã nộp số tiền: 15.000.000 đồng được tạm giữ để trả lại cho người có quyền lợi liên quan.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trương Đức H01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB883027 mang tên Trương Đức H và bà Trịnh Thị Hồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có tranh luận gì; ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn K, ông Đỗ Văn N đều không có tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn K, ông Đỗ Văn N có quan điểm: Xác định số tiền thu vượt quá 42.000.000đồng của ông Đỗ Mạnh Báo vào hành vi phạm tội, các bị cáo thu vượt quá của nhiều người, do vậy phải đưa bà Bình là vợ của ông báo tham gia tố tụng; phải truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 356 và chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần; Chấp nhận yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của ông H4, ông D, ông K, ông N; khởi tố điều tra bổ sung đối với ông Đỗ Quốc Toàn và ông Nguyễn Thanh Phú; Khởi tố ông H4 Quang Tuấn về tội tham ô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/5/2021, ông Đỗ Đức H4 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 297 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa số 37/2021/TB-TA ngày 27/5/2021. Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Khiêm Toàn, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K, ông Đỗ Xuân T tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại trong vụ án, nhưng xét thấy hành vi của bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H đã xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, do vậy người bị hại trong vụ án này là nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N nên cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K, ông Đỗ Xuân T tham gia tố tụng trong bản án này với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự; ông Đỗ Khiêm Toàn không có thiệt hại gì nên tham gia tố tụng là người làm chứng trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2019, Trương Đức H- Chủ tịch UBND xã SC và Đỗ Xuân H - cán bộ tài chính UBND xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ với mục đích nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách xã đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện trái quy trình giao đất cho 06 hộ dân, không lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định mà tự quyết định chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng trái quy định, không nộp số tiền tạm thu của các hộ dân được giao đất vào kho bạc nhà nước để hạch toán và không chuyển đầy đủ thông tin nghĩa vụ tài chính để xác định đúng số tiền người dân được giao đất phải nộp, dẫn đến gây thiệt hại cho ông Đỗ Đức H4, Đỗ Văn D, Đỗ Văn K, Đỗ Văn N, Đỗ Xuân T với tổng số tiền là: 169.310.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo có đủ cơ sở kết luận Trương Đức H và Đỗ Xuân H phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự theo như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật;

Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, làm giảm uy tín, giảm lòng tin của nhân dân vào cơ quan Nhà nước vì vậy cần bị xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Trương Đức H với chức vụ lãnh đạo đã chỉ đạo Đỗ Xuân H là cán bộ cấp dưới cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo Trương Đức H giữ vai trò chính, bị cáo Đỗ Xuân H giữ vai trò thứ yếu, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc xong khi lượng hình cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo Trương Đức H chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với bị cáo Đỗ Xuân H tự nguyện tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra số tiền 154.310.000 đồng để trả lại cho người bị thiệt hại. Bố đẻ của bị cáo là ông Trương Văn Học là liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; mẹ đẻ của bị cáo là bà Cao Thị Hanh đã được Chủ tịch nước tặng Hạng kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen, chính quyền địa phương có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s, điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Xuân H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với bị cáo Trương Đức H đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của

mình gây ra. Bố và mẹ đẻ của bị cáo là ông Đỗ Văn Huân và bà Vy Thị Trường được Chủ tịch nước trao tặng Hchương kháng chiến hạng nhất, chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ dưới sự quản lý giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo.

Do các bị cáo bị đình chỉ công tác, hiện nay các bị cáo đang làm ruộng và không có thu nhập ổn định, do vậy cần phải khấu trừ một phần thu nhập 10% mức lương tối thiểu trên một tháng trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự còn quy định: “ *Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng*” . Xét thấy bị cáo Trương Đức H có nhà và đất ở nhưng là nơi sinh sống và là nơi thờ liệt sĩ của gia đình bị cáo, bị cáo Đỗ Xuân H ở trên nhà và đất của bố mẹ đẻ, bị cáo không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ đối với các bị cáo một thời gian nhất định là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Về số tiền 154.510.000đ bị cáo Hiền và bị cáo Hựt nguyện nộp khắc phục hậu quả phục hậu quả và số tiền của anh Tuấn nộp 15.000.000đồng sẽ được tạm giữ để trả lại cho người bị thiệt hại.

Đối với số tiền 122.802.000đồng, các bị cáo đã trả cho những người được bồi thường để giải phóng mặt bằng và khoản tiền 70.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước, khoản tiền 40% của số tiền 386.221.500đồng tiền thu lệ phí cấp đất nộp cho Ủy ban nhân dân huyện TB. Các khoản tiền trên đã được quyết toán phân bổ ngân sách nhà nước không thu hồi được, khoản tiền các bị cáo thu vượt quá đã trả cho người được bồi thường để giải phóng mặt bằng và nộp ngân sách nhà nước đã điều tiết dùng vào xây dựng của địa phương. Đây là khoản tiền các bị cáo thu trái quy định, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xin tự nguyện bồi thường cho những người bị thiệt hại nên không đưa Ủy ban nhân dân huyện TB và Ủy ban nhân dân xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Đối với các khoản tiền đã được quyết toán phân bổ ngân sách nhà nước cần kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện TB và Ủy ban nhân dân xã SC thực hiện đúng theo luật kế toán tài chính của nhà nước.

Đối với việc ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K yêu cầu bồi thường số tiền lãi của từng lần nộp tiền trên khoản tiền thu vượt quá quy định, bồi thường tiền đi lại từ giai đoạn điều tra, xét xử và tiền in ấn tài liệu trong quá trình khiếu nại, tố cáo là không được chấp nhận bởi lẽ từ năm 2016 các gia đình này đã được giao đất và xử dụng canh tác từ đó cho đến khi nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được khai thác tài sản trên đất này.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Hiền 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB883027 mang tên Trương Đức H và bà Trịnh Thị Hồng Đoàn. Do không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo ngay sau khi tuyên án.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K đề nghị đưa bà Đỗ Thị Ngọc Bình là vợ ông Đỗ Mạnh Báo tham gia tố tụng là người bị hại trong vụ án, ông Nguyễn Thanh Phú là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị hoãn phiên tòa. Xét thấy quá trình xét xử, bà Bình có đơn đề nghị tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại trong vụ án và có đơn đề nghị người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, Tòa án đã trả lời không nhất trí theo yêu cầu của bà Bình và từ chối cấp giấy chứng nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bình, bà Bình đã có đơn khiếu nại và đã có trả lời không chấp nhận khiếu nại của bà Bình. Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp đề nghị xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần và đưa số tiền thu vượt quá của ông Đỗ Mạnh Báo thì số tiền thu vượt quá trên hai trăm triệu đồng nên phải truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Hiền đã chỉ đạo bị cáo H lập phương án và thu tiền làm nhiều lần trong đó có phần nộp lệ phí theo quy định, có phần thu vượt quá nhưng đã chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, chi nộp ngân sách nhà nước nên không xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần. Trước khi có đơn tố giác đến cơ quan công an, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền thu vượt quá quy định cho gia đình ông Báo, do vậy gia đình ông Báo không còn bị thiệt hại nên cơ quan tiến hành tố tụng không xác định số tiền thu vượt quá của ông Báo để truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự; Do ông Đỗ Quốc Toàn chỉ là người thực hiện theo sự chỉ dẫn của các hộ dân xin cấp đất nhưng không biết, không tham gia vào việc phạm tội này vì vậy không có căn cứ để truy tố ông Phú và ông Toàn; ông H4 Quang Tuấn nhận số tiền 15.000.000 đồng nhưng không có mục đích vụ lợi vì đây là việc nhờ ông Tuấn liên hệ, thuê đơn vị có chức năng xác định hệ số điều chỉnh giá, việc này là cá nhân các bị cáo và cá

nhân ông Tuấn, ông Tuấn đã nộp lại số tiền trên vì vậy không xem xét. Từ những căn cứ trên không chấp nhận theo quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người liên quan; việc đề nghị yêu cầu bồi thường cho ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K các khoản lãi xuất, tiền công đi lại trong quá trình giải quyết vụ án, tiền in ấn tài liệu (đã được nhận xét tại mục [4]). Do vậy không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo đã nộp đủ khoản tiền để trả lại cho những người bị thiệt hại trước khi xét xử, do vậy các bị cáo không phải chịu án phí dân sự trong án hình sự.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K xuất trình 01 USB về việc ghi âm, ghi hình đối với anh Đỗ Minh Tâm nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền kiểm định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 356, điểm b, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Đức H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo Hiền nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Đức H 10%/ 1.490.000đ/1 tháng x 18 tháng = 2.682.000đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 356, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã SC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Xuân H 10%/ 1.490.000đ/1 tháng x 15 tháng = 2.235.000đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

[3] Về hình phạt phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Trương Đức H thời hạn 02 (Hai) năm kể từ khi bản án chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ có hiệu lực pháp luật.

Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo và Đỗ Xuân H thời hạn 02 (Hai) năm kể từ khi bản án chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bác yêu cầu của ông Đỗ Đức H4, ông Đỗ Văn D, ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn K về yêu cầu bồi thường số tiền lãi trên số tiền nộp quá quy định, tiền công đi lại trong quá trình điều tra, xét xử và tiền in ấn tài liệu để khiếu nại, tố cáo.

Buộc bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H phải liên đới bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

Ông Đỗ Đức H4: 38.678.000 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng);

Ông Đỗ Văn D: 38.685.000 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

Ông Đỗ Văn K: 38.269.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng);

Ông Đỗ Văn N: 38.678.000 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng);

Ông Đỗ Xuân T: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);

Xác nhận bị cáo Trương Đức H đã tự nguyện nộp: 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng); ông H4 Quang Tuấn đã nộp số tiền: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Tổng cộng 115.000.000đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng), số tiền 115.000.000đồng trên hiện đang tạm giữ ở tài khoản số 3949.0.9044149.00000 theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/03/2021 của Công an tỉnh Phú Thọ. Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền 115.000.000đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và số tiền bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H đã nộp 54.084.500đồng (Năm mươi tư triệu không trăm tám mươi tư nghìn năm

trăm đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001737 ngày 14/5/2021 và số tiền 425.500đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002002 ngày 15/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trương Đức H01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB883027 mang tên Trương Đức H và bà Trịnh Thị Hồng Đoan ngay sau khi tuyên án.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trương Đức H và Đỗ Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- PC 01, PV 06 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- T-H-A hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- Người BVQLLIHP của người cóQLNVLQ;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn